

## HOMEWORK: WEEK 11

**Exercise 1: Fill in the blank. (Em hãy điền chữ cái và chô trống.)**



1. Sha\_e your \_ody.



2. \_tam\_ your fee\_ .



3. W\_ve your a\_ms.



4. Cl\_p your h\_nds.



5. T\_uch your to\_s.



6. Mo\_e your l\_gs

Exercise 2: Look and number. (Em hãy nhìn tranh và điền số thích hợp với câu.)



1.



2.



3.



4.



5.



6.

Wave your arms.

Shake your body.

Stamp your feet.

Clap your hands.

Touch your toes.

Move your legs.

Exercise 3: Look, read and tick. (Em hãy đọc và đánh dấu tick vào đáp án đúng với tranh.)



I've got five arms.

I've got six arms.



I've got two legs.

I've got three legs.



I've got four arms.

I've got seven legs.



I've got four legs.

I've got three legs.

**Exercise 4: Look and number the picture. (Em hãy đọc từ, nhìn tranh và viết số đúng.)**

1 got I two have hands.



2 have got I legs. two .



3 I toes ten have got .



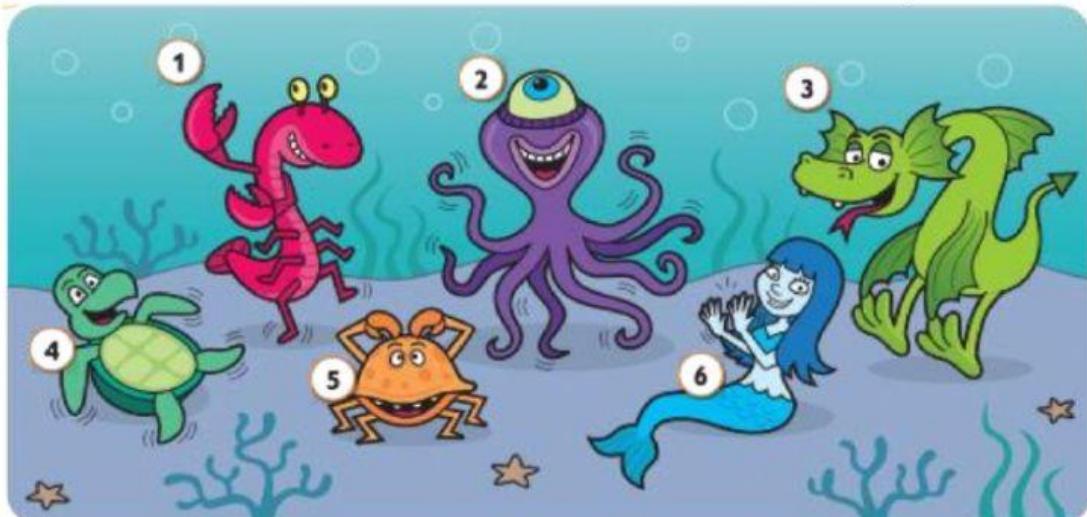
4 got I ten have fingers .



5 arms two got have I .



**Exercise 5: Count and write number. (Em đếm và viết số vào chỗ trống.)**



1. I've got \_\_\_\_ arms and \_\_\_\_ legs.
2. I've got \_\_\_\_ arms.
3. I've got \_\_\_\_ legs.
4. I've got \_\_\_\_ legs.
5. I've got \_\_\_\_ legs
6. I've got \_\_\_\_ arms..